

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HN&GD ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1983. Căn cước công dân số 014183003664, ngày cấp 27/12/2023, nơi cấp Cục CSQLHC về trật tự xã hội. Địa chỉ: K, xã T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1979. Căn cước số 011079001064, ngày cấp 31/7/2024, nơi cấp Bộ Công an. Địa chỉ: K, xã T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 đăng ký kết hôn ngày 09/02/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được hơn một năm, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai người sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 có 02 người con chung; cháu Nguyễn Sơn L, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Nguyễn Đức N2, sinh ngày 15/8/2014. Anh chị thỏa thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Sơn L và cháu Nguyễn Đức N2 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn N1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sơn L và cháu Nguyễn Đức N2, mức cấp dưỡng là 7.500.000 đồng/tháng/ 01 cháu.

- Hình thức cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng.

- Phương thức cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn N1 chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Kim N qua số tài khoản 8905215001549 của Ngân hàng A chi nhánh T, tỉnh Điện Biên.

- Thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 01/2026 đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 thỏa thuận chị N tự nguyện nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn N1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sơn L, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Nguyễn Đức N2, sinh ngày 15/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Sơn L và cháu Nguyễn Đức N2, mức cấp dưỡng là 7.500.000 đồng/tháng/ 01 cháu.

- Hình thức cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng.

- Phương thức cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn N1 chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Kim N qua số tài khoản 8905215001549 của Ngân hàng A chi nhánh T, tỉnh Điện Biên.

- Thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 01/2026 đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000270 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương